



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

TUẦN GIAO DỊCH: 12-16/10/2026



Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa Email: ngghiamt@vikkibanks.vn

CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.779,82	BÁN
SMA (100)	1.799,80	BÁN
SMA (200)	1.797,40	BÁN
MACD (12,26)	-5,74	BÁN

CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	39,67	TRUNG LẬP
RSI (14)	37,17	TRUNG LẬP

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng giảm ngắn - trung hạn khi đóng cửa nằm trên đường SMA (20,50,100,200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung - dài hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 12-16/10, kỳ vọng thị trường sẽ chứng lại quanh mốc 1.700 điểm trong bối cảnh chỉ báo Stochastic Oscillator tiến sâu vào vùng quá bán (oversold). Nếu tín hiệu mua xuất hiện trở lại và vượt khỏi vùng này thì kịch bản phục hồi có thể xảy ra trong các phiên tới.



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273



Tích cực



Thận trọng

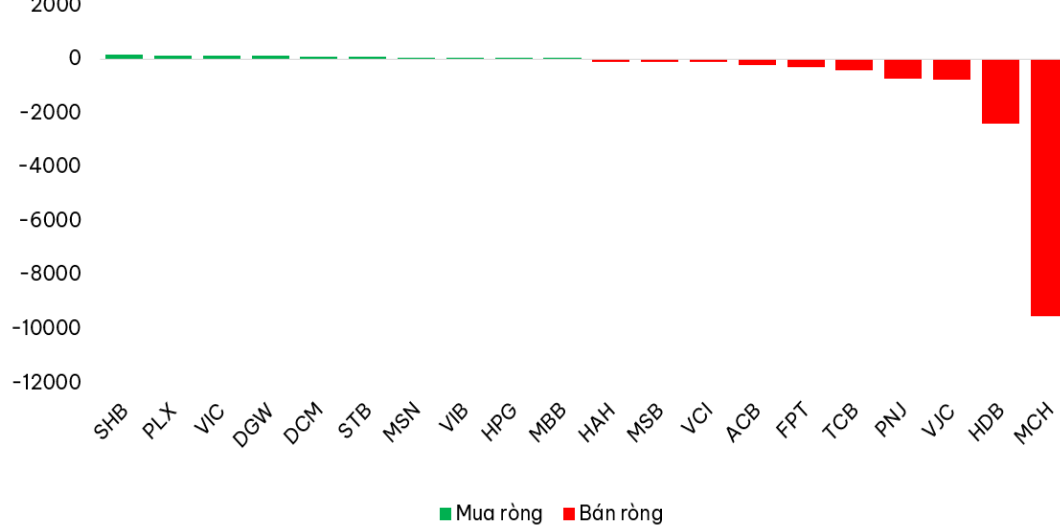
Kịch bản Tích cực: Tín hiệu khả quan từ dòng tiền xuất hiện trở lại và giúp thị trường phục hồi. Mục tiêu cho nhịp hồi quanh ngưỡng 1.800 điểm.

Kịch bản Thận trọng: VN-Index duy trì trạng thái giằng co quanh ngưỡng 1.700-1.750 điểm trong bối cảnh một số chỉ báo tiếp tục suy yếu và tiến sâu vào vùng quá bán như RSI - Stochastic Oscillator. Cần chú ý theo dõi quá trình kiểm tra tại vùng 1.700-1.750 điểm, nếu rời khỏi vùng này khả năng VN-Index thoái lui về vùng hỗ trợ quan trọng quanh mốc 1.600 điểm.

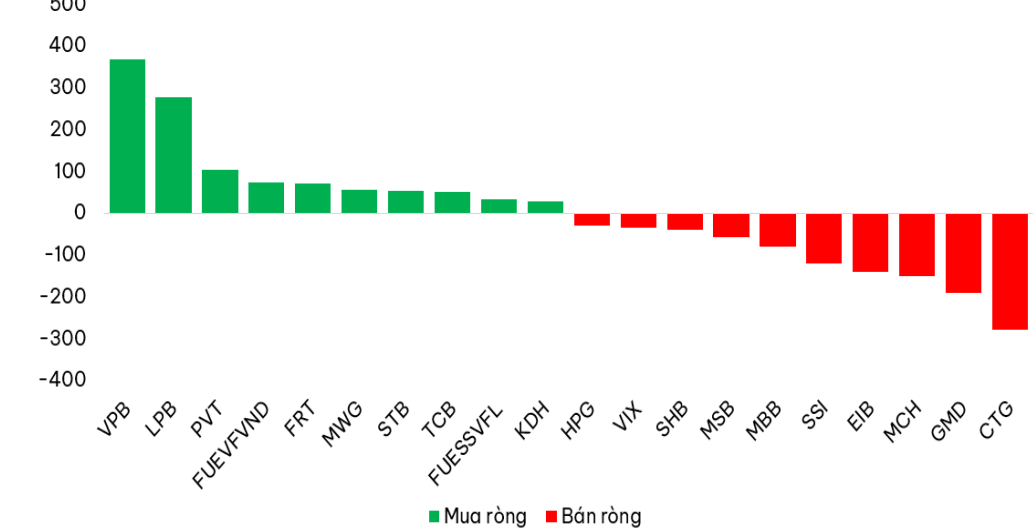


THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

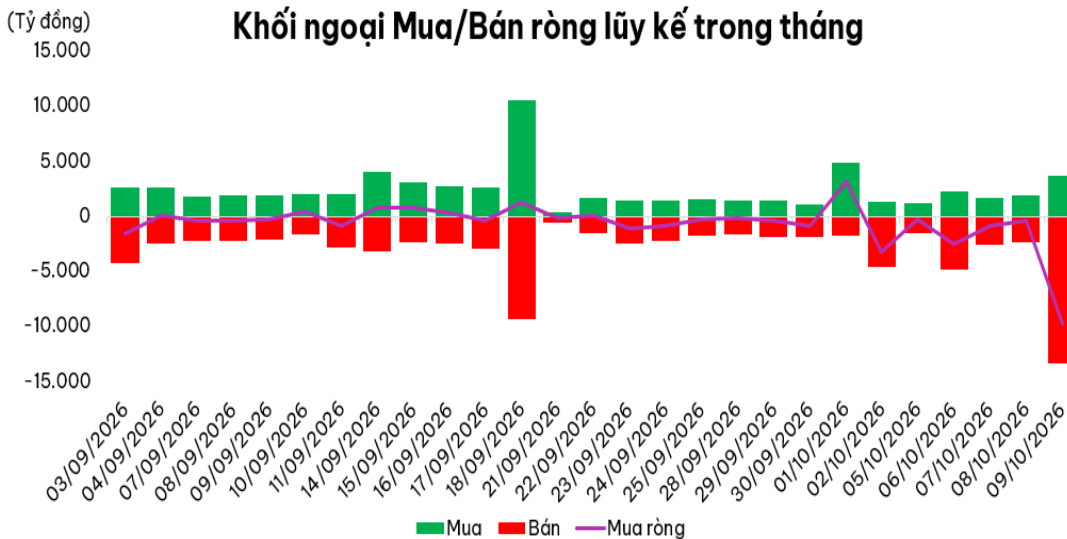
Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua



Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua



Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng

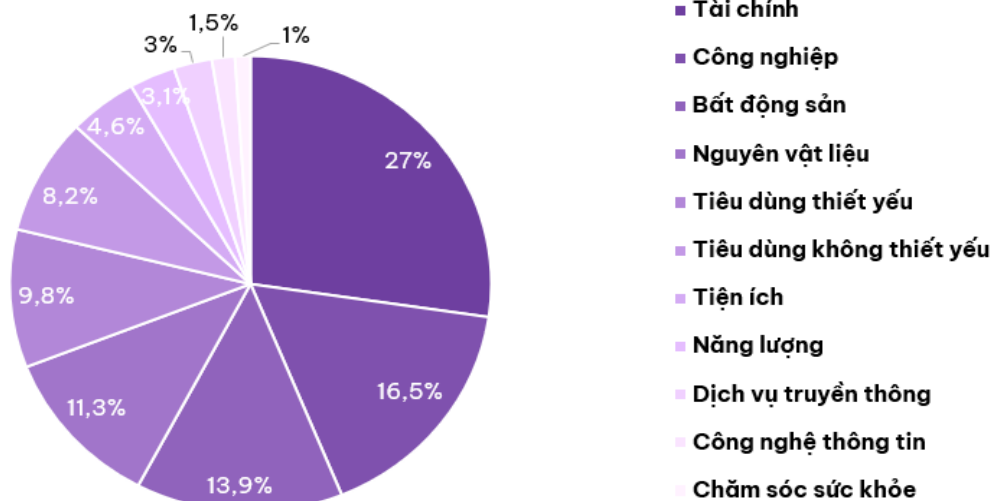


- Khối ngoại mở rộng quy mô bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 15.720,57 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 1.799,55 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 05/10/2026 đến 09/10/2026).
- Tự doanh đảo chiều bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 1.398,01 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 1.321,3 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 05/10/2026 đến 09/10/2026).

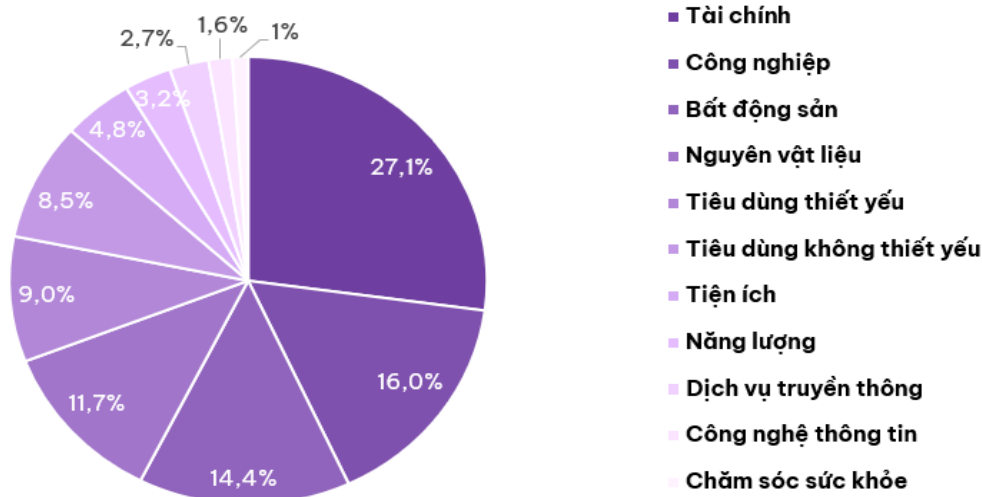


THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

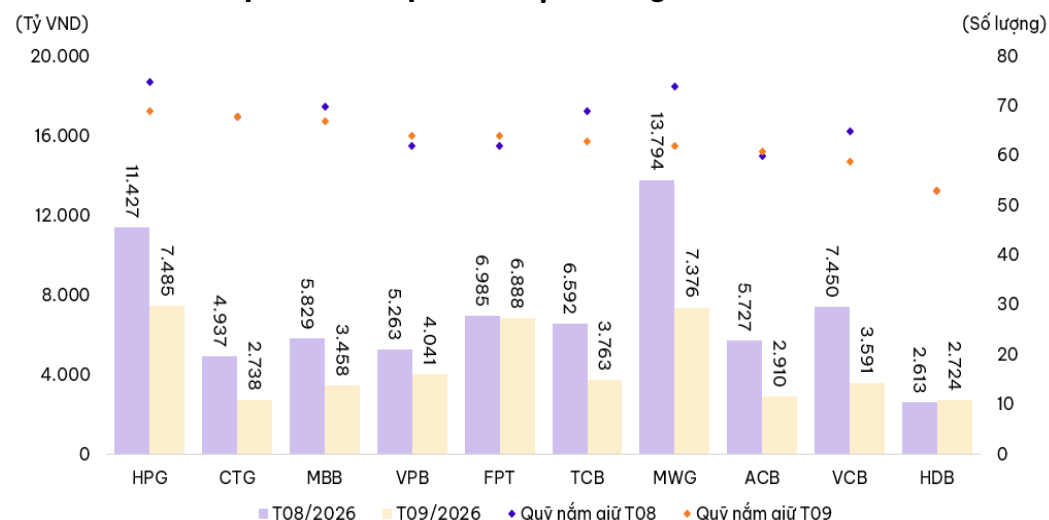
Phân bổ theo ngành – Tháng 07/2026



Phân bổ theo ngành – Tháng 08/2026



Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBanks Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bổ tháng 08/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 27%, 16,5% và 13,9%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 09/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính và bất động sản tăng lần lượt là 0,1% và 0,5% trong khi nhóm công nghiệp ghi nhận mức giảm 0,5%.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, HPG và VCB được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.





CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ (Số liệu cập nhật đến ngày 08/10/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	21.352,4	-9,36%	-13,63%	-19,71%	-26,21%	-38,69	-136,92	-2.814,07	-2.628,59
Tianhong VN	15.230,4	-4,07%	-4,46%	-7,10%	-5,58%	0,00	0,00	0,00	-983,54
LVF	9.957,5	-3,68%	-6,55%	-1,59%	0,20%	84,00	94,52	94,52	94,52
VFMVSF	8.201,7	-3,92%	-6,08%	-11,73%	-7,60%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	6.373,6	-2,73%	-5,51%	-9,08%	-12,29%	-171,06	-299,21	-370,54	-502,11
DCDS	5.825,9	-1,49%	-6,08%	-13,43%	-13,25%	121,68	239,24	724,67	1.863,11
VNEFUND	4.998,5	-3,38%	-7,32%	-14,03%	-14,32%	182,32	-191,54	760,87	598,94
PRINCIPAL VNEQ-A	4.853,6	-0,24%	-3,56%	-13,44%	-18,63%	0,00	0,00	0,00	0,00
JFVNOPP	3.965,0	-0,15%	-2,22%	-2,38%	-0,12%	0,00	0,00	0,00	0,00
VLGF	3.897,0	-0,06%	-4,51%	-10,12%	-9,85%	-245,46	-408,23	-497,25	-574,77
EVESG	2.532,4	-3,23%	-4,77%	-1,29%	0,86%	0,00	-0,34	-0,35	-0,35
VINACAPITAL-VESAF	2.307,5	-0,19%	-3,02%	-6,03%	-10,77%	-4,52	44,16	42,61	53,16
VINACAPITAL-VMEEF	2.043,8	-2,08%	-7,32%	-7,42%	-11,50%	-36,32	-61,51	50,36	91,87
VCBF-BCF	1.609,3	-4,08%	-5,64%	-7,74%	-7,33%	72,59	173,41	405,54	437,96
VINACAPITAL-VEOF	1.569,8	-0,76%	-3,94%	-8,74%	-11,62%	-9,73	-19,14	0,03	223,19
VINACAPITAL-VVF	1.562,3	1,80%	-2,12%	-3,27%	-8,07%	-5,34	-72,46	-36,37	-79,00
UVEF	1.456,7	-1,84%	-4,16%	-9,90%	-4,82%	0,00	0,00	0,00	0,00
KIMVGF	1.274,4	9,85%	-3,62%	-4,53%	0,63%	-23,17	-15,81	-28,58	-59,28
SSI-SCA	1.270,5	-2,19%	-5,17%	-9,99%	-11,27%	-6,41	29,62	109,01	130,44
ASP-VIET-A	989,4	-1,51%	-3,45%	-6,96%	-5,57%	-62,02	-157,95	-320,87	-344,46

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF (Số liệu cập nhật đến ngày 08/10/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	12.403,4	-6,87%	-8,50%	-10,68%	-7,62%	-1.119,56	-887,61	-2.743,96	-2.414,41
FUEVFNVD	10.601,6	-4,28%	-9,09%	-15,54%	-16,33%	29,11	196,03	-262,39	-27,02
Xtrackers Vietnam Swap	9.020,2	-8,12%	-8,12%	-7,74%	-0,97%	-264,70	-392,00	-151,03	-297,2
Fubon FTSE VN	8.585,9	-5,38%	-6,29%	-4,89%	0,56%	-299,81	-1.769,18	-2.037,62	-2.487,25
KIM ACE VN30	6.632,3	-3,69%	-6,20%	-5,77%	1,33%	1.158,07	888,06	888,01	888,02
E1VFN30	5.819,0	-3,46%	-4,73%	-5,26%	0,90%	56,17	-39,25	-258,90	-99,45
FUEKIV30	2.355,5	-3,45%	-4,73%	-5,40%	0,81%	-60,41	-124,79	-122,29	-267,70
MSCI VN	894,0	-6,43%	-5,80%	-4,31%	2,70%	-32,97	8,27	32,51	78,28
FUEVN100	678,9	-4,73%	-7,04%	-6,13%	-2,82%	32,22	24,05	80,18	104,97
FUESSVFL	660,6	-3,47%	-7,16%	-8,69%	-16,85%	134,03	140,00	181,45	229,94
FUEMAV30	518,4	-3,45%	-4,72%	-5,40%	0,71%	-72,56	-268,78	-341,89	-362,84
CGS Fullgoal	292,8	-5,56%	-9,09%	-10,85%	-6,16%	47,05	34,76	30,45	19,28
KPHO	291,5	-3,53%	-7,93%	-10,11%	0,00%	-0,01	0,00	166,54	357,78
FUEDCMID	266,6	-5,35%	-12,44%	-17,70%	-25,83%	2,33	-14,65	-17,87	-45,86
FUESSV30	254,8	-3,48%	-4,79%	-5,81%	0,29%	21,61	23,68	28,20	40,41
FUESSV50	195,3	-4,82%	-7,25%	-6,00%	-1,88%	51,75	51,75	48,74	57,17
FUEMAVND	185,0	-4,29%	-8,90%	-15,28%	-16,01%	-67,96	-80,23	-66,09	-103,71
FUEKIVFS	167,5	-4,35%	-8,30%	-4,71%	-13,70%	-85,38	-85,38	-85,38	-93,99
Premia Vietnam ETF	131,1	-5,56%	-7,25%	-4,82%	5,61%	0,00	-34,33	-34,33	-50,84
FUEVN50G	102,6	-5,14%	-7,65%	0,00%	0,00%	0,00	0,00	0,00	0,00

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH

Ngành	Hôm nay	1 tuần	1 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm
Năng lượng	-1.68%	0.23%	9.68%	10.93%	48.58%	54.50%
Nguyên vật liệu	-1.10%	3.40%	3.92%	-3.04%	11.34%	3.40%
Công nghiệp	-0.49%	-1.40%	-0.38%	-2.19%	-2.28%	-3.81%
Tiêu dùng không thiết yếu	0.31%	2.24%	-1.08%	-10.43%	-8.28%	-3.75%
Tiêu dùng thiết yếu	-0.21%	1.51%	0.12%	-0.54%	-6.07%	5.15%
Chăm sóc sức khỏe	-0.99%	-0.32%	-0.97%	-15.04%	-14.73%	-13.13%
Tài chính	0.36%	-2.05%	-4.00%	-6.13%	-4.53%	-11.89%
Công nghệ thông tin	-3.04%	-7.78%	-12.04%	-19.45%	-33.61%	-31.70%
Dịch vụ truyền thông	-1.74%	-5.77%	-9.45%	-18.73%	33.27%	22.44%
Tiện ích	-1.02%	-1.88%	-1.58%	-1.19%	4.00%	9.79%
Bất động sản	-0.51%	0.63%	-9.19%	22.72%	15.77%	55.76%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

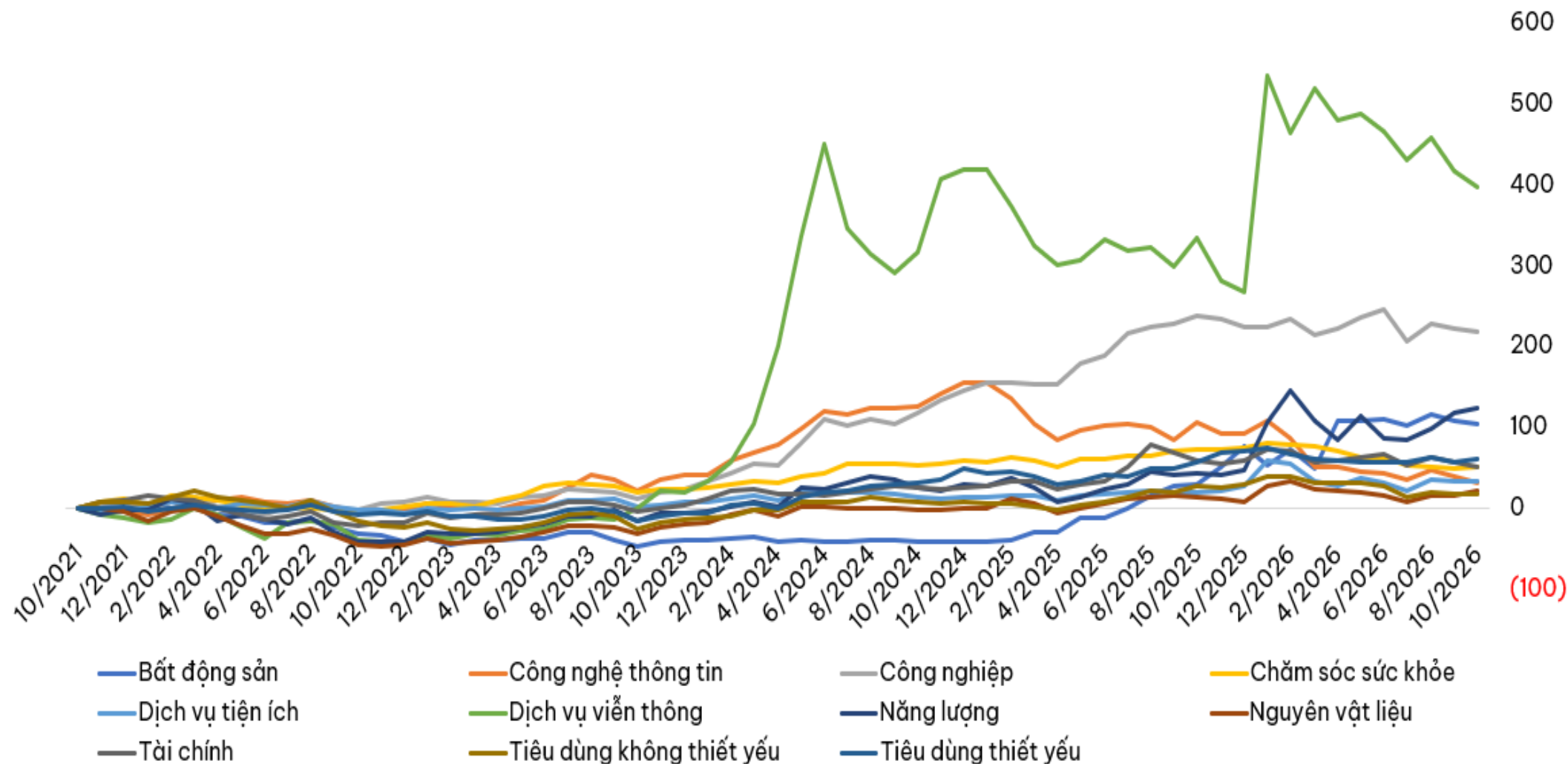
Ngành	09/10/2026	08/10/2026	07/10/2026	06/10/2026	05/10/2026	02/10/2026
Năng lượng	7.63%	10.11%	6.25%	5.90%	5.22%	6.45%
Nguyên vật liệu	7.28%	8.23%	7.94%	6.76%	11.27%	10.10%
Công nghiệp	6.77%	7.80%	8.48%	6.93%	8.16%	6.89%
Tiêu dùng không thiết yếu	4.34%	7.91%	13.72%	7.91%	9.24%	15.17%
Tiêu dùng thiết yếu	5.46%	7.50%	11.99%	6.43%	7.55%	8.24%
Chăm sóc sức khỏe	0.13%	0.17%	0.22%	0.30%	0.52%	0.39%
Tài chính	44.26%	35.61%	31.06%	42.23%	36.47%	34.07%
Công nghệ thông tin	4.02%	2.92%	2.48%	3.28%	1.54%	1.39%
Dịch vụ truyền thông	0.39%	0.36%	0.32%	0.44%	0.32%	0.24%
Tiện ích	1.69%	2.12%	1.23%	1.52%	1.62%	2.01%
Bất động sản	18.05%	17.27%	16.30%	18.28%	18.08%	15.04%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



VikkiBankS
 (028) 7100 0001
 vikkibanks.vn
 cskh@vikkibanks.vn

Hotline
 **1900 2273**



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

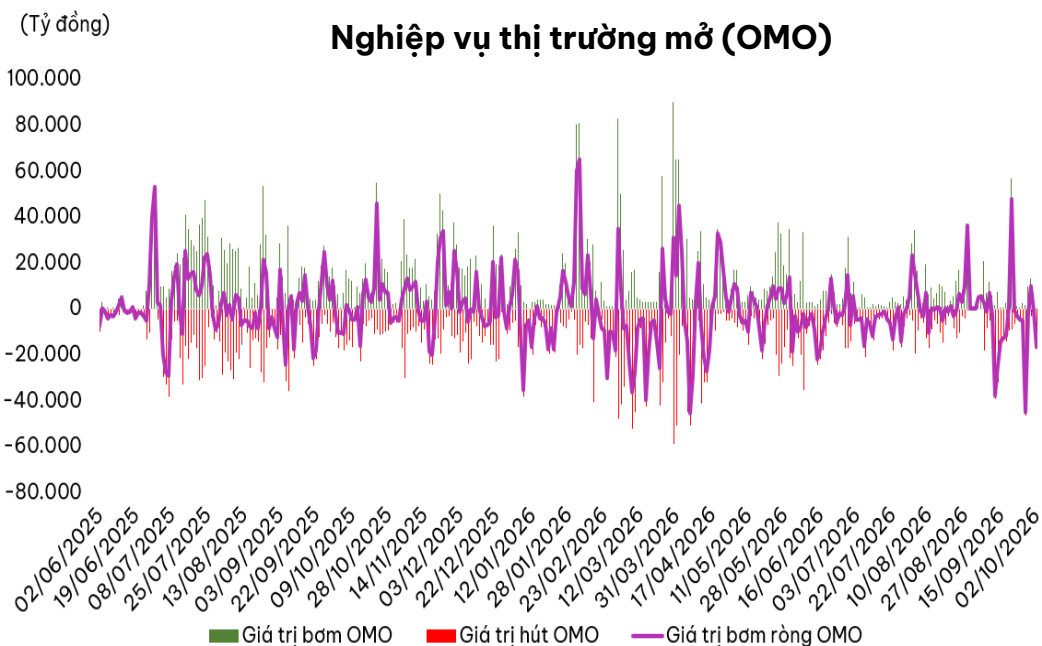
HIỆU SUẤT DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VPL	18/08/2026	~75.200	~80.000-84.000	<68.000		+14,23%	Nắm giữ
NT2	22/07/2026	~21.500	~22.500-24.000	<20.500	20.500	-4,65%	Cắt lỗ
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000	82.000	+10,81%	Chốt lãi
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500	23.700	-14,13%	Cắt lỗ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000	11.350	-13,69%	Cắt lỗ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	-14,75%	Cắt lỗ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000		-1,64%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000	31.250	-6,72%	Cắt lỗ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540		-6,61%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000	70.600	-9,72%	Nắm giữ
VHC	26/5/2026	~55.000-60.000	~80.000-90.000	<50.000			Theo dõi
FRT	46162,00	~120.000-130.000	~140.000-150.000	<120.000			Theo dõi
NT2	21/4/2026	~26.300	~34.000	<23.000	24.800	-5,70%	Cắt lỗ
PC1	25/3/2026	~27.650	~34.000	<25.500	30.000	+8,49%	Chốt lãi
REE	19/3/2026	~64.000	~73.000	<58.000	73.500	+14,84%	Chốt lãi
VCB	25/2/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	5/1/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28,000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	7/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	6/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	5/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi

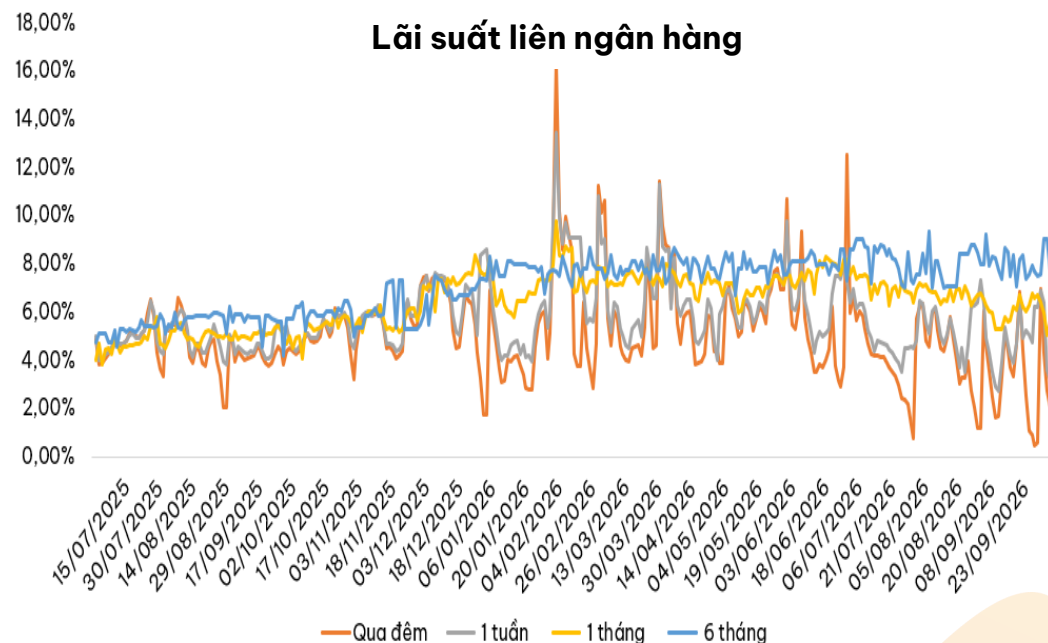
Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.



NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

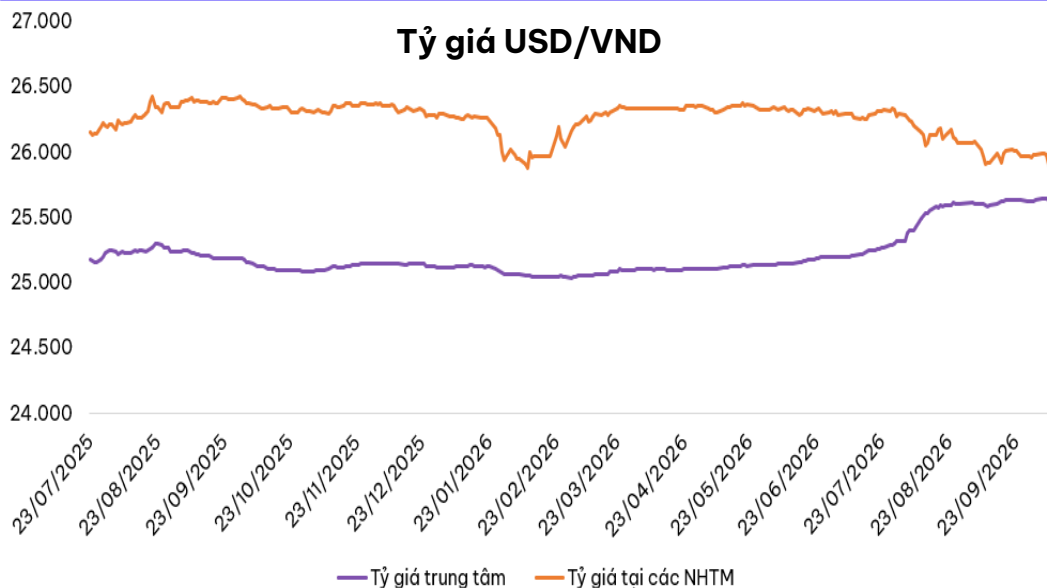


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Trong tuần 05-09/10, NHNN tiếp tục hút ròng hơn 41,148 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 10,08 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 91 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 34,42 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có xu hướng điều chỉnh giảm so với cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm từ mức 2,73% đã giảm về mức 0,72% theo số liệu mới nhất được cập nhật (07/10). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 2-7%.

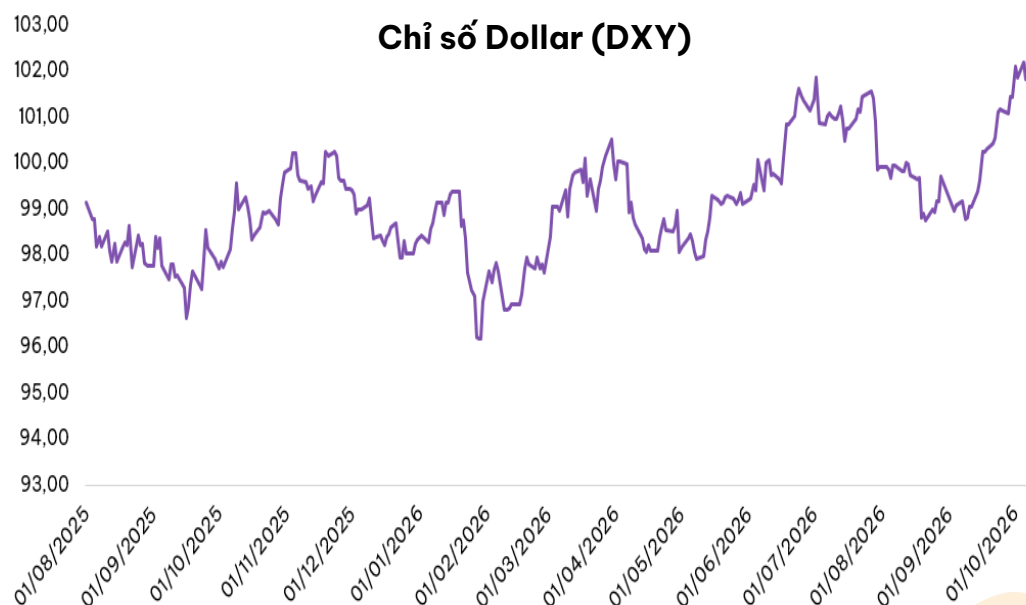


THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) đang duy trì ổn định ở mức 25.872 VND/USD (-1,63% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ xuống còn 25.629 VND/USD (+2,02% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá tăng lên mức 26.180 VND/USD (-2,39% so với đầu năm).
- Trong tuần 05-09/10/2026, DXY giảm nhẹ từ 102,17 xuống 102,06 điểm, tương đương -0,11%, dù có thời điểm tăng lên 102,24 điểm. Đồng USD được hỗ trợ đầu tuần bởi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ duy trì ở vùng cao và đồng EUR suy yếu trước những lo ngại về tình hình tài khóa, bất ổn chính trị tại Pháp. Đáng chú ý, biên bản cuộc họp Fed tháng 9 công bố ngày 07/10 cho thấy phần lớn quan chức vẫn nghiêng về khả năng tăng lãi suất thêm một lần trước khi kết thúc năm 2026, song dữ liệu việc làm Mỹ yếu hơn dự kiến đã khiến thị trường giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất ngay trong tháng 10, chuyển trọng tâm sang cuộc họp tháng 12.



Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

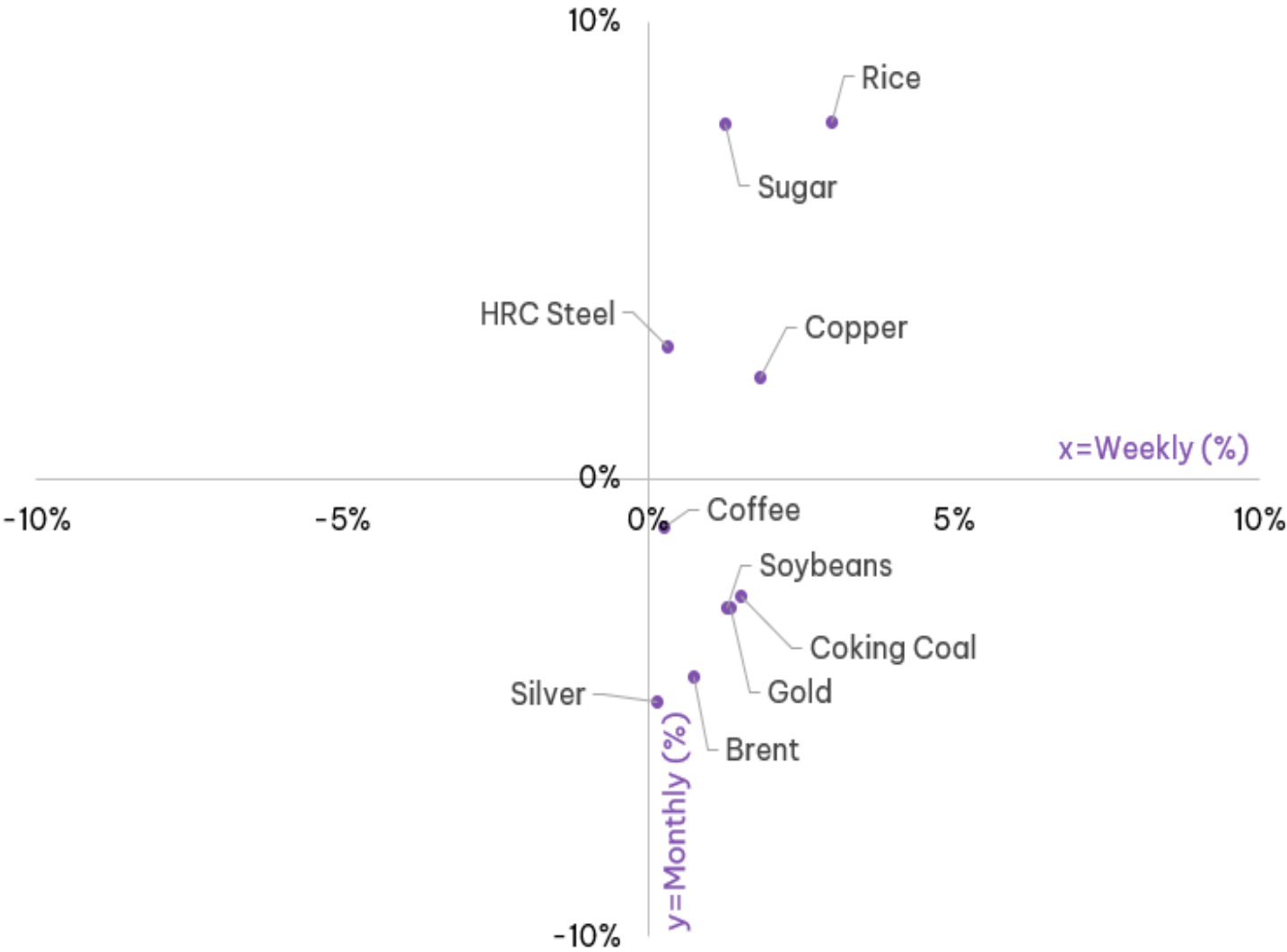


CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	90,38	53,45%
Brent (USD/bbl)	103,01	64,21%
Coking Coal (USD/t)	267,00	38,88%
Gold (USD/t.oz)	4.196,02	4,55%
Silver (USD/t.oz)	60,46	20,25%
Copper (USD/lbs)	6,61	37,81%
HRC Steel (USD/t)	1.314,13	61,44%
Sugar (USD/lbs)	20,18	25,36%
Soybeans (USD/bu)	1.294,71	28,60%
Coffee (USD/lbs)	289,05	-23,38%
Rice (USD/cwt)	16,85	57,77%



Nguồn: Tradingeconomics



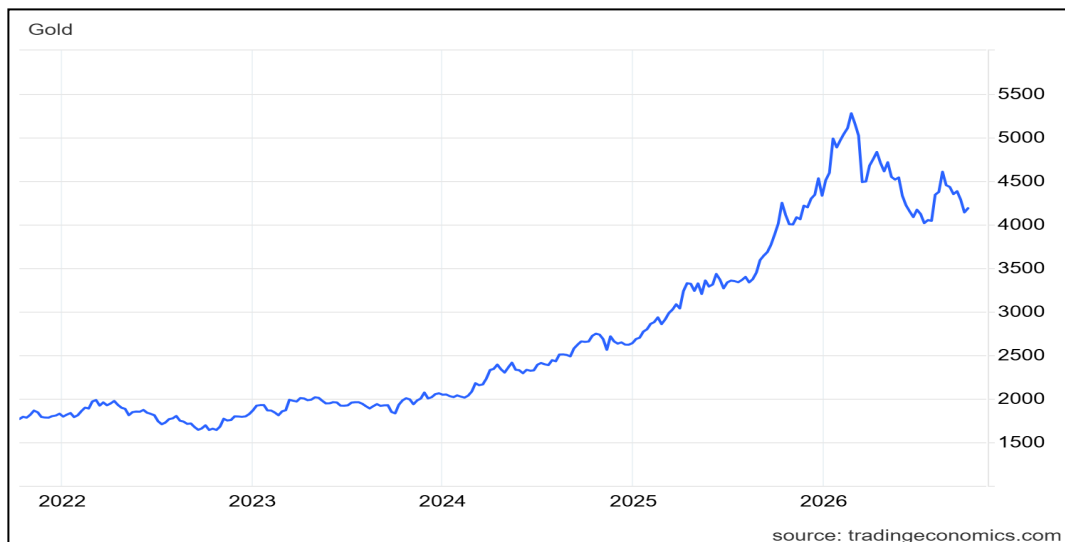
VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 41-2026

Chủ Nhật, 11 Tháng Mười 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.